TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông **Huỳnh Bá Th** - sinh năm 1975
Bà **Ngô Thị Thúy T** - sinh năm 1979
Cùng địa chỉ: 05 đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Bá Th và bà Ngô Thị Thúy T đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa ông Th và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th mắc bệnh dài ngày, mọi việc đều do một mình bà T gánh vác nên vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy: Mâu thuẫn của ông Th và bà T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông Th và bà T là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông Th và bà T.

[2] Về con chung: Ông Th và bà T có một con chung tên Huỳnh Ngô Phương U - sinh ngày 15/9/2006. Ly hôn ông bà thỏa thuận: Bà T là người trực tiếp nuôi con chung và ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con của ông Th và bà T là tự nguyện, phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th và bà T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Bá Th và bà Ngô Thị Thúy T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thúy T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngô Phương U - sinh ngày 15 tháng 9 năm 2006. Ông Huỳnh Bá Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Bá Th và bà Ngô Thị Thúy T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 6724 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông Th và bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Huệ

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- UBND xã A,
huyện B, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc.